

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU NHẬP CỦA HỘ DÂN SAU KHI THU HỒI ĐẤT XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP HÒA PHÚ TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Thuận¹, Dương Ngọc Thành²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của khu công nghiệp (KCN) đến thay đổi thu nhập của hộ dân bị thu hồi đất. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 120 hộ gia đình bị thu hồi đất phục vụ xây dựng KCN Hoà Phú, tỉnh Vĩnh Long. Các phương pháp thống kê mô tả, phân tích hồi quy binary logistic (logistic nhị phân) được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự thay đổi đáng kể về các nguồn lực sinh kế của cộng đồng sau khi bị thu hồi đất. Tuy nhiên, tổng thu nhập của hộ dân không có sự thay đổi nhiều sau khi bị thu hồi đất. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi thu nhập của hộ dân bị thu hồi đất là trình độ học vấn của chủ hộ, số lao động trong hộ, tỷ lệ người phụ thuộc, diện tích đất bị thu hồi, phương án sử dụng tiền đền bù, tham gia làm việc tại KCN. Nghiên cứu còn đề xuất một số khuyến nghị nhằm ổn định sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư bị thu hồi đất.

Từ khoá: Cộng đồng dân cư, khu công nghiệp, thu hồi đất, thu nhập, việc làm.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ trương của Đảng và nhà nước phát triển các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất nhằm phát triển hình thức bố trí sản xuất công nghiệp mới, góp phần quan trọng để ngành công nghiệp Việt Nam phát triển hiệu quả; thu hút nguồn vốn đầu tư cần thiết từ bên ngoài, tăng năng lực sản xuất và sản lượng công nghiệp để xuất khẩu và phục vụ nhu cầu trong nước; tạo ra nhiều việc làm mới tạo ra người lao động, nâng cao đời sống cho người dân. Tính đến hết năm 2015, cả nước hiện có 295 KCN được thành lập trên tổng số 461 KCN có trong quy hoạch với tổng diện tích đất tự nhiên 82,8 nghìn ha, diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê đạt 55,7 nghìn ha (chiếm khoảng 67% tổng diện tích đất KCN). Trong quá trình công nghiệp hóa (CNH), một phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng, công nghiệp và đô thị là điều không tránh khỏi. Việc thu hồi đất mà chủ yếu là đất nông nghiệp có thể tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư xung quanh các KCN, đặc biệt gây ảnh hưởng xấu đến việc làm và thu nhập của hộ dân vốn sống bằng nông nghiệp, làm cho môi trường xung quanh KCN bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Vì vậy, theo quan điểm hiện nay, để quá trình CNH thành công, hay nói khác hơn là để phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn cần nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng CNH ở các khu vực nông thôn, tạo điều kiện người dân tham gia vào quá trình phát triển, đặc biệt các lĩnh vực liên quan đến đời sống, việc làm của họ như quản lý, qui hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư và đào tạo nghề...Đó là vấn đề rất khó giải quyết trong một thời gian ngắn. Việc tìm ra giải pháp về sinh kế cho những hộ dân sau khi thu hồi đất có cuộc sống và thu nhập thay đổi theo hướng tốt hơn và tối thiểu cũng ngang bằng như trước khi thu hồi đất, là việc làm cấp bách và cần thiết. Để chứng minh cho sự hình thành KCN ảnh hưởng sinh kế hộ dân sau khi thu hồi đất nghiên cứu này đã chọn KCN Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long để nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập hộ dân sau khi bị thu hồi đất. Kết quả nghiên cứu nhằm chỉ ra thực trạng tác động của việc thu hồi đất ảnh hưởng đến sinh kế hộ dân bị thu hồi đất, đồng thời nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần ổn định sinh kế và nâng cao thu nhập cho các hộ dân sau khi thu hồi đất.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhóm nghiên cứu xây dựng mô hình xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi thu nhập của hộ dân bị thu hồi đất xây dựng KCN Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long.

¹ Nghiên cứu sinh Phát triển nông thôn, Trường Đại học Cần Thơ

² Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL, Trường Đại học Cần Thơ

Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến trong nghiên cứu có dạng:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \dots + \beta_n X_n + \varepsilon$$

Trong đó: Y là biến thu nhập của hộ dân bị thu hồi đất, các biến $X_1, X_2, X_3, X_4, X_5, \dots, X_n$ là những biến độc lập ảnh hưởng đến thu nhập (biến giải thích).

Phương pháp thu thập số liệu: Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng có điều kiện (hộ dân bị thu hồi đất từ 2 - 3 năm trở lên) theo nhóm hộ có tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi: dưới 30%, từ 30 đến 70% và trên 70%. Cỡ mẫu là 120 hộ dân bị thu hồi đất xây dựng KCN Hòa Phú (giai đoạn 1 và 2), số mẫu nghiên cứu mang tính đại diện cho tổng thể nghiên cứu. Thời gian tiến hành điều tra thu thập số liệu sơ cấp từ tháng 07/2016 đến tháng 10/2016.

Bảng 1. Mô tả số mẫu điều tra theo tỷ lệ % diện tích đất bị thu hồi

Ấp	Tỷ lệ diện tích đất bị thu hồi			Tổng cộng
	<30%	30-70%	>70%	
Lộc Hưng	6	14	21	41
Phước Hòa	5	10	22	37
Phước Lộc	2	8	14	24
Thanh Hưng	1	6	11	18
Tổng cộng	14	38	68	120
Tỷ lệ (%)	11,7	31,7	56,6	100,0

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm của các hộ điều tra

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chủ hộ nam chiếm 83,0%, chủ hộ nữ chiếm 17,0% (trên cả 3 nhóm hộ dân bị thu hồi đất). Tuổi chủ hộ trên 60 tuổi chiếm 35,8%, chủ hộ tuổi từ 41 đến 60 tuổi chiếm tỷ lệ 60,0%, chủ hộ dưới 40 tuổi 4,20%. Trình độ học vấn của chủ hộ không cao, những chủ hộ tuổi cao thường học hết cấp I với 62 chủ hộ chiếm 51,7%, cấp II với 42 chủ hộ chiếm 35,0%, số chủ hộ có trình độ học vấn cấp III và trên cấp III là 13 chủ hộ, chiếm 10,8%, đặc biệt có 3 chủ hộ mù chữ, chiếm 2,5%. Số lao động chính bình quân mỗi hộ là 2,7 người với lao động nữ là 1,4 người và lao động nam là 1,3 người, số nhân khẩu bình quân trong 1

hộ gia đình là 5 người, trong đó nam và nữ tương đương nhau với 2,5 nam và 2,5 nữ.

Bảng 2. Đặc điểm các hộ được khảo sát

Chỉ tiêu	Số lượng	Cơ cấu (%)
Tổng số hộ điều tra	120	100,0
1. Giới tính chủ hộ		
- Chủ hộ là nam	99	83,0
- Chủ hộ là nữ	21	17,0
2. Tuổi của chủ hộ		
- Dưới 40 tuổi	5	4,2
- Từ 41 – 60 tuổi	72	60
- Trên 60 tuổi	43	35,8
3. Trình độ học vấn		
- Mù chữ	3	2,5
- Cấp I	62	51,7
- Cấp II	42	35,0
- Cấp III	12	10,0
- Trên cấp III	1	0,8
4. Số lao động (người/hộ)		
- TB khẩu/hộ	120	5,01
- TB lao động/hộ	120	2,67

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

3.2. Diện tích đất của hộ trước và sau khi thu hồi và tiền đền bù

Theo kết quả khảo sát, diện tích bị thu hồi trung bình/hộ của nhóm dưới 30% là 1.685 m², diện tích bị thu hồi trung bình của nhóm từ 30% đến 70% diện tích là 4.418 m², diện tích bị thu hồi trung bình trên 70% là 5.391 m². Hộ có diện tích thu hồi ít nhất là 300 m² và hộ có diện tích thu hồi nhiều nhất là 19.200 m².

Đối với tiền đền bù, nhóm có diện tích thu hồi <30% thì tổng số tiền được đền bù trung bình mỗi hộ nhận là 50 triệu đồng, hộ dân nhận đền bù nhiều nhất là 125 triệu đồng, hộ ít nhất là 10 triệu đồng. Đối với nhóm hộ có diện tích thu hồi từ 30% đến 70% thì số tiền được đền bù trung bình mỗi hộ là 112 triệu đồng, hộ nhận được đền bù nhiều nhất là 480 triệu đồng, hộ nhận ít nhất là 20 triệu đồng. Đối với nhóm hộ có diện tích thu hồi >70% thì tổng số tiền được đền bù trung bình mỗi hộ là 141 triệu đồng, hộ được đền bù nhiều nhất là 450 triệu đồng, hộ nhận ít nhất là 35 triệu đồng.

Bảng 3. Diện tích đất bị thu hồi và tiền đền bù

Chỉ tiêu		Nhóm hộ theo tỷ lệ đất bị thu hồi		
		<30% (n=11)	30 -70% (n=38)	>70% (n=68)
1. Diện tích đất (m ² /hộ)				
- Diện tích trước thu hồi đất	Trung bình	8.036	8.259	6.152
	Lớn nhất	18.000	30.000	24.000
	Nhỏ nhất	1.500	750	960
- Diện tích sau thu hồi đất	Trung bình	5181	3593	1680
	Lớn nhất	13500	20880	13450
	Nhỏ nhất	275	200,00	170
- Diện tích bị thu hồi đất	Trung bình	1.685	4.418	5.391
	Lớn nhất	5.000	19.200	18.000
	Nhỏ nhất	400	300	960
2. Tiền đền bù (triệu đồng/hộ)				
	Trung bình	50	112	141
	Lớn nhất	125	480	450
	Nhỏ nhất	10	20	35

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

3.3. Phương án sử dụng tiền đền bù của các hộ điều tra

Theo kết quả khảo sát (n=120) số tiền đền bù bình quân mỗi hộ nhận được 121,2 triệu đồng. Đây là số tiền tương đối lớn đối với một số hộ dân thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp. Mục đích sử dụng tiền đền bù khá đa dạng như chia cho con cái và người thân, xây dựng và sửa chữa nhà cửa, gửi ngân hàng, sản xuất kinh doanh, mua lại đất khác và sử dụng trong mục đích chi tiêu khác,...Trong đó, nhóm hộ có diện tích thu hồi <30% tập trung mua đất để sản xuất, chiếm 81,8%, nhóm hộ có diện tích thu hồi 30% -70% sử dụng tiền đền bù vào các khoản chi tiêu gia đình, nhóm hộ diện tích thu hồi >70% sử dụng tiền đền bù tập trung vào xây dựng và sửa chữa nhà.

Bảng 4. Cơ cấu số hộ sử dụng tiền đền bù sau thu hồi đất

Chỉ tiêu	% sử dụng tiền đền bù theo tỷ lệ đất bị thu hồi		
	<30% (n=11)	30 -70% (n=38)	>70% (n=68)
Chia cho con cái và người thân	9,1	31,6	27,9
Xây dựng và sửa chữa nhà cửa	27,3	42,1	61,8
Gửi ngân hàng	27,3	39,5	42,6
Sản xuất kinh doanh	36,4	23,7	30,9
Mua lại đất khác	81,8	57,9	45,6
Chi tiêu khác	54,5	26,3	32,4

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

3.4. Chuyển dịch nguồn thu nhập của hộ dân trước và sau thu hồi đất

Bảng 5. Tổng thu nhập từ nông nghiệp và phi nông nghiệp

(Đvt: Triệu đồng/năm)

Tiêu chí		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Kiểm định T	
				Giá trị t	Sig (2-đuôi)
Thu nhập nông nghiệp	Trước	74,94	36,32	12,45	0,000
	Sau	16,63	21,61		
Thu nhập phi nông nghiệp	Trước	26,50	9,86	8,34	0,000
	Sau	66,60	8,54		

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

Kết quả phân tích cho thấy, tổng thu nhập trung bình của hộ dân trước và sau thu hồi đất đối với nông

nghiệp và phi nông nghiệp có sự khác biệt. Thu nhập trung bình hộ dân sản xuất nông nghiệp trước thu

hồi đất là 74,94 triệu đồng/trên năm và sau thu hồi đất là 16,63 triệu đồng/năm, thu nhập phi nông nghiệp trước thu hồi đất là 26,50 triệu đồng/năm và sau thu hồi đất tăng lên 66,60 triệu đồng/năm. Điều này cho thấy có sự chuyển đổi nguồn thu nhập chính của hộ từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp sau khi bị thu hồi đất.

Nhìn chung, các nhóm hộ dân trước khi thu hồi đất đều làm nông nghiệp (sản xuất lúa là chính), cao nhất là nhóm hộ có diện tích thu hồi >70%, chiếm 68,62%; chăn nuôi và trồng rau màu chiếm tỷ lệ thấp; các hoạt động phi nông nghiệp là nguồn thu nhập phụ và các hộ dân buôn bán ít, chiếm tỷ lệ 28,74% đối với nhóm hộ có diện tích thu hồi <30%. Sau khi thu

hồi đất, cơ cấu thu nhập của các hộ dân có sự chuyển dịch rõ nét, nhóm hộ có diện tích thu hồi >70% với cơ cấu chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp (27,86%) sang hoạt động phi nông nghiệp chiếm 72,14%, nhóm chuyển đổi cơ cấu sang phi nông nghiệp thấp là nhóm có diện tích thu hồi <30%, chiếm 41,24%. Qua đó có thể thấy khi đất nông nghiệp bị thu hẹp, nhóm hộ dân sản xuất lúa chuyển đổi sang đầu tư trồng rau màu và chăn nuôi không đòi hỏi diện tích đất quá lớn, chỉ cần ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sẽ tăng năng suất và thu nhập cho hộ dân, phần lớn các nhóm hộ tự chuyển đổi sang các ngành nghề thương mại, dịch vụ góp phần tăng cao thu nhập để ổn định cuộc sống.

Bảng 6. Cơ cấu thu nhập của hộ dân theo tỷ lệ đất bị thu hồi

(Đvt: %)

Cơ cấu thu nhập	Trước thu hồi đất			Sau thu hồi đất		
	<30%	30-70%	>70%	<30%	30-70%	>70%
1. Nông nghiệp	71,26	71,78	73,47	58,76	42,56	27,86
- Lúa	64,94	67,68	68,62	38,53	35,16	11,30
- Rau màu	3,03	2,54	2,50	11,56	2,03	2,73
- Chăn nuôi	3,29	1,56	2,35	8,67	5,38	13,83
2. Phi nông nghiệp	28,74	28,22	26,53	41,24	57,43	72,14
Tổng	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

Kết quả phân tích cho thấy thu nhập trung bình của hộ từ sản xuất lúa trước thu hồi đất là 69,15 triệu đồng/năm, sau khi thu hồi đất thu nhập trung bình sản xuất lúa giảm chỉ còn 10,74 triệu đồng/năm, thu

nhập từ việc chăn nuôi cũng như các loại cây trồng khác có phần tăng lên đáng kể do hộ sử dụng phần diện tích còn lại để sản xuất nông nghiệp góp phần tăng thu nhập từ nông nghiệp.

Bảng 7. Thu nhập trung bình từ sản xuất nông nghiệp của hộ dân bị thu hồi đất

(Đvt: Triệu đồng/năm)

Tiêu chí		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị t	Sig (2-đuôi)
Thu nhập lúa	Trước	69,15	36,32	6,34	0,000
	Sau	10,74	21,61		
Thu nhập cây khác	Trước	3,25	9,86	1,43	0,258
	Sau	1,90	8,54		
Thu nhập vật nuôi	Trước	2,54	10,00	1,40	0,274
	Sau	3,98	10,40		

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

Những hộ dân khi mất đất sản xuất nông nghiệp chuyển đổi sang hoạt động thương mại dịch vụ nên thu nhập của họ có thay đổi đáng kể. Kết quả nghiên cứu (Bảng 9) cho thấy, thu nhập trung bình của hộ dân trước thu hồi đất là 30,61 triệu đồng/năm, sau khi thu hồi đất họ chuyển sang làm công nhân trong

KCN, mức thu nhập tăng lên 67,70 triệu đồng/năm, thu nhập từ các nguồn như buôn bán tăng từ 5,8 triệu/năm lên 28,59 triệu đồng/năm, đặc biệt là việc kinh doanh nhà trọ được chú trọng do chủ yếu là phục vụ cho một số lượng lớn công nhân tại khu công nghiệp Hòa Phú.

Bảng 8. Thu nhập phi nông nghiệp của hộ dân bị thu hồi đất

Đvt: Triệu đồng/năm

Tiêu chí		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị t	Sig (2-đuôi)
Thu nhập công nhân	Trước	30,61	64,67	8,61	0,000
	Sau	67,70	69,90		
Thu nhập viên chức	Trước	8,20	21,34	1,23	0,164
	Sau	13,00	33,34		
Thu nhập buôn bán	Trước	5,80	16,29	7,26	0,000
	Sau	28,59	48,51		
Thu nhập khác	Trước	15,51	28,10	1,85	0,039
	Sau	24,40	38,26		

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016.

Theo kết quả nghiên cứu, sự thay đổi về thu nhập phi nông nghiệp được thể hiện rõ ở nhóm hộ bị mất đất trên 70%, cụ thể, trước thu hồi đất, chỉ có một số ít đi làm thuê, chiếm 15% trong cơ cấu phi nông nghiệp. Tuy nhiên, sau khi thu hồi đất thì có sự

chuyển biến rõ rệt lên 47,08%, tăng 32,08% do đa số lao động vào làm việc tại các nhà máy ở KCN. Thu nhập từ viên chức tăng không đáng kể, riêng nguồn thu nhập từ buôn bán và các thu nhập khác như kinh doanh nhà trọ, buôn bán tạp hóa.

Bảng 9. Sự thay đổi về thu nhập phi nông nghiệp của hộ dân bị thu hồi đất

Cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp	Trước			Sau		
	<30%	30-70%	>70%	<30%	30-70%	>70%
Công nhân, làm thuê	10,39	14,03	15,00	21,43	41,70	47,08
Viên chức	7,14	9,49	6,18	4,10	9,83	7,00
Buôn bán	8,16	19,64	16,22	12,50	14,86	18,28
Thu nhập khác	31,44	22,63	17,02	19,11	23,08	24,70

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả năm 2016

3.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình

3.5.1. Trước khi thu hồi đất

Kết quả phân tích cho thấy, giá trị khác biệt (Sig.F) của nghiên cứu rất nhỏ (Sig.F=0,000), như

vậy mô hình nghiên cứu đề xuất phù hợp. Hệ số R² hiệu chỉnh của mô hình là 0,538 (53,8%), tức là các biến đưa vào mô hình giải thích được 53,8% sự biến thiên của thu nhập hộ dân trước khi thu hồi đất.

Bảng 10. Kết quả hồi quy các nhân tố ảnh hưởng thu nhập hộ dân trước thu hồi đất

Các biến độc lập		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Giá trị t	Sig (2-đuôi)
		B	Sai số chuẩn	B		
	Hằng số (Constant)	27,944	14,501		5,146	0,057
X ₁	Giới tính	-16,246	8,948	-0,131	-1,816	0,072
X ₂	Trình độ học vấn	5,854	1,250	0,337	4,685	0,000
X ₃	Tập huấn ngành nghề nông thôn	33,479	7,488	0,325	4,471	0,000
X ₄	Kinh nghiệm sản xuất	0,775	0,341	0,166	2,269	0,025
X ₅	Tổng diện tích trước THĐ	2,546	0,001	0,275	3,615	0,000
	R			0,662		
	R ²			0,538		
	Sig.F		0,000			

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, 2016

Theo kết quả phân tích, các biến giới tính (X_1), trình độ học vấn (X_2), tập huấn và khuyến nông (X_3), kinh nghiệm sản xuất (X_4), diện tích trước thu hồi (X_5) có ý nghĩa thống kê, các biến có ảnh hưởng đến thu nhập hộ dân trước khi thu hồi đất. Mức độ tác động của các biến được giải thích như sau:

- Giới tính (X_1): Ở mức ý nghĩa 10% (0,072), khi các yếu tố khác không đổi nữ tăng lên 1 người thì thu nhập/người/tháng giảm 16,246 triệu đồng. Giới tính có ảnh hưởng lớn đến thu nhập trước thu hồi đất. Vì vậy lao động nữ sẽ không tạo được nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp.

- Trình độ học vấn (X_2): Ở mức ý nghĩa 1% (0,000), khi các yếu tố khác không đổi thì trình độ học vấn có quan hệ tỷ lệ thuận với biến thu nhập của hộ. Hệ số tác động bằng 5,854 cho thấy biến trình độ học vấn có ảnh hưởng lớn đến thu nhập của hộ. Trình độ học vấn của chủ hộ càng cao thì khả năng áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật càng tốt và tìm kiếm việc làm dễ dàng hơn.

- Tập huấn ngành nghề nông thôn (X_3): Ở mức ý nghĩa 1% (0,000), khi các yếu tố khác không đổi thì tập huấn ngành nghề nông thôn có mối quan hệ

thuận chiều với thu nhập, chính vì vậy khi được tập huấn ngành nghề nông thôn về ứng dụng các quy trình sản xuất mới nhất nhằm nâng cao sản lượng cũng như chất lượng góp phần tăng thu nhập.

- Kinh nghiệm sản xuất (X_4): Thu nhập có mối quan hệ tỷ lệ thuận với năm kinh nghiệm sản xuất, ở mức ý nghĩa 5% (0,02) nếu các yếu tố khác không đổi, khi kinh nghiệm sản xuất tăng lên 1 năm thì thu nhập tăng 0,775 triệu đồng.

- Tổng diện tích trước thu hồi (X_5): Thu nhập có mối quan hệ tỷ lệ thuận với tổng diện tích đất thu hồi. Ở mức ý nghĩa 1% (0,000), khi các yếu tố khác không đổi nếu diện tích tăng 1.000.m² thì thu nhập sẽ tăng 2,546 triệu đồng.

3.5.2. Sau khi thu hồi đất

Kết quả phân tích (Bảng 11) cho thấy, giá trị khác biệt (Sig.F) của nghiên cứu rất nhỏ (Sig.F=0,000), như vậy mô hình nghiên cứu đề xuất phù hợp. Hệ số R² hiệu chỉnh của mô hình là 0,582 (58,2%), tức là các biến đưa vào mô hình giải thích được 58,2% sự biến thiên của thu nhập hộ dân sau khi thu hồi đất xây dựng KCN Hòa Phú.

Bảng 11. Kết quả hồi quy các nhân tố ảnh hưởng thu nhập hộ dân sau thu hồi đất.

Các biến độc lập		Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Giá trị t	Sig (2-đuôi)
		B	Sai số chuẩn	B		
	Hằng số (Constant)	83,233	22,568		3,688	0,000
X ₁	Kinh nghiệm sản xuất	-0,320	0,396	-0,065	-0,807	0,421
X ₂	Trình độ học vấn	1,130	1,470	0,061	0,769	0,444
X ₃	Tập huấn ngành nghề nông thôn	45,206	8,106	0,447	5,577	0,000
X ₄	Cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp sau thu hồi đất	0,415	0,141	0,623	2,524	0,015
X ₅	Lao động chính	8,067	3,579	0,180	2,254	0,026
	R		0,513			
	R ²		0,582			
	Sig.F		0,000			

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả 2016

Theo kết quả phân tích, các biến kinh nghiệm sản xuất (X_1), trình độ học vấn (X_2), tập huấn sau thu hồi đất (X_3), cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp sau thu hồi đất (X_4), lao động chính (X_5) là có ý nghĩa thống kê, tức các biến này có ảnh hưởng đến thu nhập của hộ dân trước khi thu hồi đất. Mức độ tác động của các biến được giải thích như sau:

- Tập huấn ngành nghề nông thôn (X_3): Nếu các yếu tố khác không đổi, ở mức ý nghĩa 1% (0,000), khi 1 người được đào tạo nghề nông thôn thì thu nhập sẽ tăng 45,206 triệu đồng. Biến này có tác động khá lớn đến thu nhập vì sau thu hồi đất thì số hộ mất đất trên 70% sẽ không còn diện tích đất canh tác, một số hộ dân còn diện tích đất sản xuất ít, khó sản xuất nông

ng nghiệp, vì vậy tự phải chuyển đổi nghề nghiệp sang làm công nhân hoặc chuyển đổi ngành nghề sang phi nông nghiệp.

- Cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp sau khi thu hồi đất (X_4): Sự chuyển đổi cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp tỷ lệ thuận với thu nhập của hộ bị thu hồi đất với mức độ khác biệt 5%. Điều này cho thấy khi tỷ lệ chuyển đổi sang ngành nghề phi nông nghiệp sẽ tác động đến thu nhập của người dân. Khi các yếu tố khác không đổi, nếu tỷ lệ chuyển đổi sang phi nông nghiệp tăng lên 1%, thu nhập của người dân sẽ tăng 0,415 triệu đồng.

- Lao động chính (X_5): Nếu các yếu tố khác không đổi, ở mức ý nghĩa 5% (0,015) khi lao động chính tăng hoặc giảm 1 người thì thu nhập sẽ tăng hoặc giảm 8,067 triệu đồng. Điều này khẳng định rằng số lao động chính trong hộ tăng thì sẽ tăng thu nhập.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Sau khi thu hồi đất xây dựng khu KCN Hòa Phú thu nhập bình quân của các hộ có sự dịch chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang hoạt động thương mại dịch vụ. Nguồn lực lao động có sự thay đổi, số lao động chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp tăng lên, nhiều lao động của hộ thu hồi đất vào làm ở KCN, tăng thêm nguồn thu nhập cho gia đình. Việc sử dụng tiền đền bù của hộ dân chưa hiệu quả, số ít hộ dân sử dụng tiền đền bù vào mục đích đầu tư sản xuất kinh doanh. Sau khi thu hồi đất thu nhập hộ dân tăng lên đáng kể, từ hoạt động thương mại dịch vụ (thu nhập trung bình của hộ dân trước thu hồi đất là 30,61 triệu đồng/năm, sau khi thu hồi đất thì thu nhập trung bình là 67,70 triệu đồng/năm). Các nhân tố ảnh hưởng đến hộ dân sau khi thu hồi đất là kinh nghiệm sản xuất của hộ dân, trình độ học vấn của chủ hộ, tập huấn sau thu hồi đất, cơ cấu thu nhập phi nông nghiệp sau thu hồi đất, số lao động chính của hộ dân tham gia vào làm việc trong KCN.

Để nâng cao thu nhập cho hộ dân và đảm bảo sinh kế cho hộ dân sau khi thu hồi đất:

- *Đối với nhà nước:* Việc quy hoạch phát triển các KCN cần mang tính định hướng trên phạm vi cả nước. Quy hoạch phát triển các KCN gắn với việc quy hoạch phát triển đô thị, công trình công cộng phục vụ đời sống người lao động trong KCN và công tác đảm bảo môi trường trong và ngoài khu công nghiệp; gắn đến phương án chuyển dịch sinh kế và

nơi ở cho hộ dân bị thu hồi đất; cần có chính sách ràng buộc trách nhiệm của một số công ty, doanh nghiệp đối với địa phương như: xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương và ưu tiên giải quyết việc làm cho hộ dân bị thu hồi đất.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Cần quan tâm đến công tác tái định cư và thu nhập cho người dân trong vùng dự án được đầu tư KCN nhằm ổn định cuộc sống của người dân, tránh tình trạng khiếu kiện công tác thu hồi đất; có chính sách tạo nguồn vốn cho hộ nông dân mất đất sản xuất nông nghiệp chuyển sang ngành nghề phi nông nghiệp để họ có thu nhập cao hơn sản xuất nông nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư KCN đầu tư vốn đào tạo nghề nghiệp cho người lao động; cần có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, hạn chế các tệ nạn xảy ra xung quanh KCN.

- *Đối với hộ dân:* cần có phương án sử dụng tiền đền bù hiệu quả, đặc biệt tập trung vào đầu tư sản xuất kinh doanh; tích cực nắm bắt thông tin cần thiết về ngành nghề, thị trường lao động; lựa chọn ngành nghề phù hợp để tạo thu nhập ổn định nhằm đảm bảo cuộc sống; tận dụng lợi thế của gia đình, của địa phương để tạo lập một sinh kế bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chris Huggins *et al.* (2004). Land, conflict and livelihoods in the Great Lakes region, Nairobi. Nguồn <http://www.nssd.net/pdf/section.pdf>.
2. Department for international Development (DFID, 1999), Sustainable Livelihoods Guidance Sheets, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1995), Cẩm nang về tái định cư
3. Đinh Phi Hổ, Huỳnh Sơn Vũ (2011). Sự thay đổi về thu nhập của người dân sau khi thu hồi đất để xây dựng KCN - Các yếu tố ảnh hưởng và chính sách gợi ý. Tạp chí Phát triển Kinh tế, số 249, trang 35-41.
4. Đỗ Thị Năng và Nguyễn Văn Ga (2008). Nghiên cứu sinh kế của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 5, trang 10-15.
5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. NXB Thống kê, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Luật Đất đai năm 2003. Nguồn http://moj.gov.vn/vbqp/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=19439, truy cập ngày 15/10/2016.

7. Nguyễn Trọng Đắc, Nguyễn Thị Minh Thu (2007). Sinh kế của hộ nông dân sau khi mất đất sản xuất nông nghiệp do xây dựng KCN ở xã Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 125, trang 38-41.

8. Tim Hanstad, Robin Nielsen and Jennifer Brown (2004). *Land and Livelihoods - Making Land Rights Real for India's Ruural Poor*, Rural Development Institute (RDI), USA. [http://](http://www.fao.org/docrep/007/j2602e/j2602e00.htm)

www.fao.org/docrep/2007/j2602e/j2602e00.htm, truy cập ngày 15/10/2016.

9. Tim Hanstad, Robin Nielsn and Jennifer Brown (2004). *Land and Livelihoods - Making Land Rights Real for India's Rural Poor*. Rural Development Institute (RDI), USA. Nguồn <http://www.fao.org/docrep/007/j2602e/j2602e00.htm>.

10. World Bank (2004). *Involuntary Resettlement Sourcebook Planning and Implementation in Development Projects*.

FACTORS AFFECTING HOUSEHOLD INCOME AFTER LAND ACQUIRED TO CONSTRUCTION INDUSTRIAL ZONES HOA PHU IN VINH LONG PROVINCE

Nguyen Minh Thuan, Duong Ngoc Thanh

Summary

This study was conducted to assess the impact of industrial zones (IZ) to a change in the income of households whose land is acquired. Data from the study were collected from 120 households that land acquired for the construction of Hoa Phu industrial zone in Vinh Long province. Descriptive statistics, binary logistic regression analysis was used in the study. The study results showed that significant change on sources of livelihoods of communities after the land acquisition. Hower, the total income of households is not change much after the land acquisition. Factors affecting the change in income of households whose land is acquired as educational attainment of the household head, number of employees in households, the proportion of dependents, the land acquired, plans to use compensation, participation working in industrial zones. The study also proposes a number of recommendations to stabilize the livelihood and increase incomes for residential communities whose land is acquired.

Keywords: *Employment, income, industrial zone, land acquisition, residential communities.*

Người phản biện: TS. Nguyễn Thắng

Ngày nhận bài: 9/10/2016

Ngày thông qua phản biện: 15/11/2016

Ngày duyệt đăng: 22/11/2016